TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 593/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Bé N,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Lưu Thanh T,** sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 2, tổ 1, khu phố 01, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bé N và anh Lưu Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bé N và anh Lưu Thanh T.

- Về con chung: Anh Lưu Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa anh và chị Phạm Thị Bé N là cháu Lưu Bảo N, sinh ngày 15/10/2011. Chị Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.500.000đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu tiên vào ngày 28/01/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày anh Lưu Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị Bé N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chị Phạm Thị Bé N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Bé N tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Bé N đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 0004108 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND Thị trấn C, huyện C, Tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm